

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Tài

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị X - sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 29, ấp H, xã G, thành phố L, Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Trần Hoài T - sinh năm 1991 (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp T, xã M, huyện L, Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 33 Mạc Đĩnh Chi, phường Q, tp. K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lương Thị X trình bày: Từ ngày 25/8/2016 đến ngày 28/11/2016, bà Lương Thị X cho chị Trần Hoài T mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền là 470.000.000 đồng. Ngày 11/4/2017, chị T viết giấy mượn tiền xác nhận có mượn của bà X số tiền 470.000.000 đồng và cam kết trả toàn bộ số tiền trên cho bà X vào ngày 26/4/2017. Tuy nhiên, đến ngày 26/4/2017 chị T không trả nợ cho bà X như cam kết mà cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Bà X tiếp tục đòi nợ chị T nhiều lần, chị T đã trả cho bà X một lần số tiền 60.000.000 đồng. Sau đó, chị T tiếp tục trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, chị T bắt đầu chuyển tiền vào tài khoản của bà X lần thứ nhất vào ngày 15/6/2018, lần chuyển

cuối cùng là ngày 28/01/2021 rồi ngưng cho đến nay. Tổng số lần chị T chuyển tiền vào tài khoản của bà X là 32 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng cộng là 160.000.000 đồng. Tổng số tiền chị T đã trả cho bà X là 220.000.000 đồng, số nợ còn lại là 250.000.000 đồng. Nay, bà X yêu cầu chị T phải trả cho bà X số nợ gốc còn lại là 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- *Bị đơn, chị Trần Hoài T trình bày:* Chị Trần Hoài T có vay tiền của bà Lương Thị X số tiền 470.000.000 đồng. Chị T đã thanh toán cho bà X 60.000.000 đồng và chuyển trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng vào tài khoản của bà X với tổng số tiền chuyển khoản là 160.000.000 đồng. Tổng số tiền chị T đã trả cho bà X là 220.000.000 đồng, số nợ còn lại là 250.000.000 đồng. Nay, chị T đồng ý trả cho bà X số nợ gốc còn lại là 250.000.000 đồng.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về cơ bản, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử buộc chị Trần Hoài T trả cho bà Lương Thị X số tiền 250.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Hoài T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Tại Đơn trình bày sự việc ghi ngày 13/02/2022, chị Trần Hoài T xác nhận số tiền chị vay của bà X là 470.000.000 đồng, đã thanh toán 220.000.000 đồng và chị đồng ý thanh toán cho bà X số tiền vay còn nợ lại là 250.000.000 đồng. Như vậy, chị T đã thừa nhận lời trình bày và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày thống nhất của các bên đương sự, buộc chị T phải trả cho bà X số tiền là 250.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị X được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Chị Trần Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 5% của số tiền 250.000.000 đồng phải thanh toán cho bà Lương Thị X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Trần Hoài T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lương Thị X số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lương Thị X thì chị Trần Hoài T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Chị Trần Hoài T phải nộp 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lương Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.612.000 đồng theo biên lai thu số 0004333 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt